

Bản án số: 450/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hòa

2. Ông Khuru Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Túy H; địa chỉ: 506/49/38 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Phan Hoàng T; địa chỉ: 506/49/38 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 32/45/6 Ông Ích Khiêm, phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2021, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Nguyễn Thị Túy H trình bày như sau:

Bà và ông T tự nguyện chung sống vào năm 2012 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2012. Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 10/9/2013 và Phan Hoàng Ái V, sinh ngày 11/3/2020. Trong quá trình chung sống, bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm, ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, ông T vẫn chứng nào tật

nấy, hay đánh đập bà, cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Phan Hoàng T.

- Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 10/9/2013 và Phan Hoàng Ái V, sinh ngày 11/3/2020 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Túy H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 22/4/2022 ông Phan Hoàng T là bị đơn trình bày như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Túy H tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn và có 02 con chung đúng như bà H trình bày. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế. Ông thấy tình cảm với bà Hồng không thể hàn gắn được nên ông cũng đồng ý yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung có 02 con chung tên Phan Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 10/9/2013 và Phan Hoàng Ái V, sinh ngày 11/3/2020, ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông T sẽ cấp dưỡng theo cho bà H là mỗi trẻ mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Về tài sản chung là căn nhà tọa lạc tại 506/49/38 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T yêu cầu được chia theo quy định của pháp luật; về nợ chung không có.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Hoàng T chỉ đến Tòa án làm bản tự khai và tham gia hòa giải 1 lần rồi vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử không đúng thời hạn quy định tại Điều 196, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Túy H và ông Phan Hoàng T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, hai bên đương sự cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Túy H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Phan Hoàng T chỉ đến Tòa án làm bản tự khai và tham gia hòa giải nhưng vắng mặt cả 2 lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Phan Hoàng T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

2. Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa bà H phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Mọi chi phí trong gia đình do bà H lo lắng, ông T không hỗ trợ bà H về kinh tế cũng như chăm sóc gia đình. Bà H đã nhiều lần nói chuyện để mong ông T thay đổi chăm lo cho gia đình và nuôi dạy con nhưng ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: “Ông Phan Hoàng T hiện đang cư trú tại 32/45/6 Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ...” Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mời các bên đến để hòa giải hàn gắn gia đình theo quy định; tuy nhiên, ông T cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

b) Về con chung: Bà Nguyễn Thị Túy H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 10/9/2013 và Phan Hoàng Ái V, sinh ngày 11/3/2020 và theo tờ trình bày nguyện vọng thì trẻ Ngân có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà H đã cung cấp cho Tòa án. Tòa

án cũng đã tiến hành tổng đạt cho ông T nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông T không có ý kiến phản hồi và tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 22/4/2022 ông T cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho bà H là mỗi trẻ mỗi tháng 3.000.000 đồng. Việc bà H yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và ông T đồng ý là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết. Ông T yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà tọa lạc tại 506/49/38 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Pháp luật. Tòa án có tiến hành lập biên bản yêu cầu ông T làm đơn yêu cầu phản tố để chia tài sản chung trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập biên bản là ngày 22/4/2022, đã hết thời hạn trên nhưng ông T không làm đơn yêu cầu phản tố và không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Túy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và ông Phan Hoàng T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Túy H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Túy H được ly hôn với ông Phan Hoàng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2012 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Túy H được trực tiếp chăm sóc giáo dục 02 con chung tên Phan Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 10/9/2013 và Phan Hoàng Ái V, sinh ngày 11/3/2020.

Vào ngày 01 dương lịch hàng tháng ông Phan Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Túy H mỗi trẻ mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phan Hoàng T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Túy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019738 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà H đã nộp đủ án phí.

- Ông Phan Hoàng T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 16, Quận 11, TP.HCM (để ghi chú vào sổ hộ tịch - Thông tin về Giấy CNKH số 101 của Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2012);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tô Đông Đức